

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2024/DS-ST

Ngày: 13/8/2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng chuyển
nhượng quyền sử dụng đất*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Minh

2. Ông Trần Văn Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2021/TLST-DS ngày 07/4/2021, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*” theo Quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử số 12/2022/QĐ-GHXX ngày 14/02/2022; quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 50a/2022/QĐST-DS ngày 15/4/2022; quyết định tiếp tục giải quyết vụ án số 33/2024/QĐST-DS ngày 19/6/2024; quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2024/QĐXXST-DS ngày 01/7/2024, quyết định tạm ngừng phiên tòa số 08/2024/QĐST-DS ngày 23/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lương Thị Lệ T, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Thôn 2, xã M, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lương Thị Lệ T: Bà Nguyễn Thị Kim L – sinh năm 1968;

Địa chỉ: Khu phố 1 phường P, thành phố P1, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn T1, xã T2, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc T3, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn T1, xã T2, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Người làm chứng: Bà Hứa Thị Kim A, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn 2, xã M, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Tất cả các đương sự có mặt, riêng bà Lương Thị Lệ T vắng mặt do có người ủy quyền.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/3/2021, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 05/7/2021 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lương Thị Lệ T ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Kim L trình bày: Ngày 08/4/2020, bà Lương Thị Lệ T có vay của bà Nguyễn Ngọc H số tiền 300.000.000đ có viết nợ bằng giấy tay để xóa thế chấp Quỹ tín dụng, tuy nhiên bà Nguyễn Ngọc H buộc bà T ký vào hợp đồng giả cách chuyển nhượng 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 884419 ngày 10/9/2010, số BC 884420 ngày 10/9/2010 và số BC 884421 ngày 10/9/2010. Khi bà T chưa có tiền trả cho bà H thì bà H đã đăng ký biến động sang tên bà H. Nay bà T khởi kiện yêu cầu Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 1188 ngày 08/4/2020 tại Văn phòng công chứng P1 đối với thửa đất số 817 diện tích 219m², số 818 diện tích 819m², số 819 diện tích 344m², số 820 diện tích 556m², số 821 diện tích 791m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 884420 do UBND huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 10/9/2010 đứng tên Nguyễn Văn K và Lương Thị Lệ T thừa kế cho bà Lương Thị Lệ T và yêu cầu bà Nguyễn Ngọc H trả cho bà T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 884420 do UBND huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 10/9/2010 đứng tên Nguyễn Văn K và Lương Thị Lệ T thừa kế cho bà Lương Thị Lệ T. Yêu cầu hủy cấp nhật biến động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 884420 do UBND huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 10/9/2010 đứng tên Nguyễn Văn K và Lương Thị Lệ T thừa kế cho bà Lương Thị Lệ T sang tên bà Nguyễn Ngọc H. Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 884419 ngày 10/9/2010, và số BC 884421 ngày 10/9/2010 không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Ngọc H trình bày: Năm 2019, không nhớ ngày tháng, bà có cho bà Lương Thị Lệ T vay số tiền 450.000.000đ để bà T trả tiền cho Quỹ tín dụng Hàm Chánh có trụ sở tại xã M, lãi suất theo thỏa thuận 2%/tháng, thời hạn trả không thỏa thuận. Bà có nhận thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 884420 do UBND huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 10/9/2010 đứng tên Nguyễn Văn B và Lương Thị Lệ T thừa kế cho bà Lương Thị Lệ T, bà cùng bà T làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 1188 ngày 08/4/2020 tại Văn phòng công chứng P1, sau đó bà đăng ký biến động giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 884420 ngày 10/9/2010 sang tên bà để vay tiền Ngân hàng nhưng do đất bị quy hoạch nên vay tiền không được. Nay bà yêu cầu bà Lương Thị Lệ T trả cho bà số tiền đã vay 450.000.000đ và yêu cầu tính lãi 1,66%/tháng từ ngày vay cho đến nay. Sau đó, bà mới đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 1188 ngày 08/4/2020 tại Văn phòng công chứng P1 đối với thửa đất số 817 diện tích 219m², số 818 diện tích 819m², số 819 diện tích 344m², số 820 diện tích 556m², số 821 diện tích

791m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 884420 do UBND huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 10/9/2010 đứng tên Nguyễn Văn B và Lương Thị Lệ T thừa kế cho bà Lương Thị Lệ T đã biến động sang tên bà theo yêu cầu của bà T. Còn nếu bà T không trả tiền 450.000.000đ cho bà thì bà không đồng ý hủy hợp đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc T3 trình bày: Ông là chồng của bà Nguyễn Ngọc H, khi bà H ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 1188 ngày 08/4/2020 tại Văn phòng công chứng P1, sau đó đăng ký biến động giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 884420 do UBND huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 10/9/2010 sang tên Nguyễn Ngọc H ông không có tham gia, ông yêu cầu bà Lương Thị Lệ T trả 450.000.000đ và tiền lãi theo quy định pháp luật cho vợ chồng ông.

Người làm chứng bà Hứa Thị Kim A trình bày: Trong Hợp đồng vay tiền ngày 08/4/2020 bên vay Hứa Thị Kim A - sinh năm 1975 là sai, bà sinh năm 1976, bà không có vay tiền gì với bà Nguyễn Ngọc H, chữ ký sau Hợp đồng vay tiền ngày 08/4/2020 không phải là của bà, bà không có vay tiền gì của bà Nguyễn Ngọc H, bà Lương Thị Lệ T vay tiền 450.000.000đ của bà H và nhận tiền của bà H chứ bà không có nhận tiền gì của bà H. Bà T tự ý ghi tên bà vô bên vay rồi giả chữ ký của bà. Hiện nay bà bận công việc nhiều đề nghị Tòa án không triệu tập bà nữa, đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt bà.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Ý kiến về việc giải quyết vụ án và đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Lệ T. Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 1188, quyền số 02/2020 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/4/2020 giữa bà Lương Thị Lệ T và bà Nguyễn Ngọc H được Văn phòng công chứng P1 công chứng vô hiệu một phần đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BC 884420 do UBND huyện Hàm Thuận Bắc cấp cùng ngày 10/9/2010 đứng tên ông Nguyễn Văn B, bà Lương Thị Lệ T được thừa kế điều chỉnh sang tên bà T ngày 17/8/2018. Buộc bà Nguyễn Ngọc H trả cho bà Lương Thị Lệ T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 884420 do UBND huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 10/9/2010 đứng tên bà Lương Thị Lệ T.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau. Các đương sự đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2024/QĐST-DS ngày 01/7/2022 đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*” qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa thì Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ pháp luật giải quyết là “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*” được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu tại xã T2, huyện Hàm Thuận Bắc nên theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

[2]Về tư cách tham gia tố tụng: Căn cứ Giấy ủy quyền ngày 02/4/2021 của nguyên đơn bà Lương Thị Lệ T ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Kim L đại diện là hợp lệ đúng quy định tại Điều 138 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Đối với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Hàm Thuận Bắc và Văn phòng Công chứng P1 thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi tuyên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà T và bà H vô hiệu một phần đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BC 884420 thì cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xóa cập nhật biến động sang tên bà H trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BC 884420 do UBND huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 10/9/2010. Do đó, Hội đồng xét xử xác định Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Hàm Thuận Bắc và Văn phòng Công chứng P1 không có L quan gì trong vụ án này nên không đưa vô tham gia tố tụng.

[3]Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Do cần tiền trả nợ Quỹ tín dụng nên ngày 08/4/2020 bà Lương Thị Lệ T và bà Nguyễn Ngọc H ký Hợp đồng vay tiền có thế chấp sổ đỏ, theo Hợp đồng này thì bà Lương Thị Lệ T vay của bà Nguyễn Ngọc H 450.000.000đ. Để làm tin cho việc vay nợ, các bên ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 1188 ngày 08/4/2020 tại Văn phòng Công chứng P1 đối với thửa đất số 817 diện tích 219m², số 818 diện tích 819m², số 819 diện tích 344m², số 820 diện tích 556m², số 821 diện tích 791m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 884420 do UBND huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 10/9/2010 đứng tên Nguyễn Văn B và Lương Thị Lệ T thừa kế cho bà Lương Thị Lệ T. Tại phiên Tòa, bà H trình bày việc lập hợp đồng này nhằm mục đích cho người vay có trách nhiệm trả nợ, còn việc biến động sang tên bà H là để vay tiền Ngân hàng nhưng đất bị giải tỏa không vay được tiền. Hơn nữa, Hợp đồng này ký để hai bên giao nhận tiền cho nhau còn thực tế không có việc mua bán đất đai, bà T vẫn sử dụng đất. Vì vậy, có cơ sở khẳng định Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 1188 ngày 08/4/2020 tại Văn phòng công chứng P1 đối với thửa đất số 817 diện tích 219m², số 818 diện tích 819m², số 819 diện tích 344m², số 820 diện tích 556m², số 821 diện tích 791m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 884420 do UBND huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 10/9/2010 đứng tên Nguyễn Văn B và Lương Thị Lệ T thừa kế cho bà Lương Thị Lệ T với bà Lương Thị Lệ T là giả tạo không phản

ánh ý chí thật của các bên nên hợp đồng này vô hiệu một phần theo quy định tại Điều 124 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Lệ T được chấp nhận toàn bộ.

[4]Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bà Lương Thị Lệ T yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc H trả cho bà T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 884420 do UBND huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 10/9/2010 đứng tên Nguyễn Văn B và Lương Thị Lệ T thừa kế cho bà Lương Thị Lệ T. Hội đồng xét xử thấy rằng: Qua làm việc với UBND xã M tại biên bản xác minh ngày 01/8/2024 và Biên bản làm việc ngày 12/4/2021 của Ủy ban nhân dân xã M đều xác định vào ngày 12/4/2021 Ủy ban nhân dân xã M có thu hồi 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khác (BC 884419 ngày 10/9/2010 và BC 884421 ngày 10/9/2010) L quan đến đền bù làm đường cao tốc chứ không có chứng kiến bà H trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 884420 do UBND huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 10/9/2010 cho bà T. Bà Nguyễn Ngọc H cho rằng đã trả cho bà Lương Thị Lệ T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 884420 ngày 10/9/2010 rồi nhưng bà T không thừa nhận và bà H không có chứng cứ gì chứng minh nên cần phải buộc bà Nguyễn Ngọc H trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 884420 do UBND huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 10/9/2010 cho bà T.

[5] Đối với yêu cầu hủy cập nhật biến động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 884420 do UBND huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 10/9/2010 đứng tên Nguyễn Văn B và Lương Thị Lệ T thừa kế cho bà Lương Thị Lệ T sang tên bà Nguyễn Ngọc H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 và Điều 195 của Luật đất đai; Điều 79 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ thì việc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc xác nhận nội dung biến động trong trường hợp thực hiện hợp đồng là thủ tục hành chính trong giao dịch dân sự, khi giải quyết tranh chấp về hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất mà hợp đồng đó bị vô hiệu, nhưng người nhận chuyển quyền đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đã được xác nhận nội dung biến động thì không cần phải tuyên hủy biến động hoặc hủy giấy chứng nhận cấp cho người nhận chuyển nhượng. Khi Tòa án tuyên hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất vô hiệu thì Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Tài nguyên và Môi trường căn cứ vào bản án của Tòa án để giải quyết điều chỉnh biến động hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án.

[6]Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu do các đương sự không yêu cầu giải quyết về hậu quả nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà Nguyễn Ngọc H cho rằng bà chỉ đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng nêu trên khi bà Lương Thị Lệ T trả cho bà số tiền vay là 450.000.000 và tiền lãi phát sinh 1,66%/tháng từ ngày 08/4/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét yêu cầu này Hội đồng xét xử thấy rằng: trong quá trình giải quyết vụ án bà T không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, nên Tòa án đã giải thích pháp luật cho bà H biết về việc yêu cầu trả tiền là một hợp đồng khác phải nộp đơn phản tố

và nộp tiền Tạm ứng án phí để Tòa án thu lý mới xem xét được, nhưng bà H không làm Đơn khởi kiện phản tố và cũng không nộp các tài liệu chứng cứ L quan đến yêu cầu của mình nên Tòa không xem xét trong vụ án này. Khi nào bà H khởi kiện tranh chấp số tiền 450.000.000đ theo hợp đồng vay tiền có thể chấp sổ đỏ ngày 08/4/2020 sẽ giải quyết ở vụ án khác.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là thỏa đáng phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8] Án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Lệ Thu được chấp nhận nên bà Lương Thị Lệ T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà Lương Thị Lệ T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0001670 ngày 07/4/2021 tại Chi cục Thi hành án huyện Hàm Thuận Bắc. Bà Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Ngọc T3 và bà Hứa Thị Kim A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 122, Điều 123, Điều 124, Điều 131, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 143, Điều 500, Điều 501, Điều 502 và Điều 503 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a khoản 3 Điều 167; khoản 3 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

2.Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Lệ T về việc yêu cầu Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 1188, quyển số 02/2020 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/4/2020 giữa bà Lương Thị Lệ T và bà Nguyễn Ngọc H được công chứng tại Văn phòng Công chứng P1 vô hiệu một phần đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BC 884420 do UBND huyện Hàm Thuận Bắc cấp cùng ngày 10/9/2010 đứng tên ông Nguyễn Văn B, bà Lương Thị Lệ T được thừa kế điều chỉnh sang tên bà T ngày 17/8/2018. Buộc bà Nguyễn Ngọc H trả cho bà Lương Thị Lệ T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 884420 do UBND huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 10/9/2010 đứng tên bà Lương Thị Lệ T.

3.Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

- Bà Lương Thị Lệ T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Lương Thị Lệ T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001670 ngày 07/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

- Bà Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).
- Ông Nguyễn Ngọc T3 và bà Hứa Thị Kim A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/8/2024).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ung Thanh Quang